

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 08 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Nguyễn Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 08 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị D, sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Trần Thị T2 (đã chết). Bị cáo có chồng là Dương Văn B và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án:

- Bản án số 08/HSST ngày 22/04/2003 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù; phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Trần Thị D chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bản án số 54/2005/HSST ngày 20/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 08 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trần Thị D chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bản án số 29/2013/HSST ngày 24/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 năm tù giam, phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Đến ngày 10/7/2022 Trần Thị D chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Trung S – sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T – sinh năm 1992; Địa chỉ: Phố Tây S 1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đinh Hồng D1 – sinh năm 1987; Địa chỉ: Phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phạm Minh C, anh Trịnh Minh G; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiêu xài cá nhân nên Trần Thị D nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng cuối tháng 3/2023, Trần Thị D đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực bến xe khách huyện K. Tại đây D gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 5.000.000 đồng rồi mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích bán lại kiếm lời. Trong ngày 01/4/2023, D đã bán ma túy cho Phạm Văn T, sinh năm 1992, trú tại phố Tây S 1, phường T, thành phố Ninh Bình và Trần Trung S, sinh năm 1974, trú tại xóm 3, xã Q, huyện K. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Hồi 11 giờ ngày 01/4/2023, do có nhu cầu nên Phạm Văn T và Trần Trung S rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau đó S mượn điện thoại nhãn hiệu IteI lắp sim số 0901718805 của T gọi đến số điện thoại 0368674090 cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. D đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cổng trường trung học cơ sở xã Q thuộc xóm 5, xã Q, huyện K. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D gặp S và T tại điểm hẹn. Lúc này T đưa cho D số tiền 200.000 đồng và nhận lại 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó T và S chia nhau gói ma túy rồi mang đi sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng D tiêu xài vào mục đích cá nhân.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 01/4/2023, do tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Văn T góp 200.000 đồng và Trần Trung S góp 100.000 đồng để mua ma túy của D. Cũng bằng hình thức gọi điện thoại như trên, vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường nhà thờ Ứng Luật thuộc xóm 4, xã Q, huyện K, Phạm Văn T và Trần Trung S đã mua của Trần Thị D 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng bán ma túy, D đã tiêu xài hết. Sau khi mua được ma túy, T và S đã chia nhau mỗi người một phần rồi S mang về nhà sử dụng hết. T mang ma túy ra khu vực cánh đồng xã Q, huyện K sử dụng một phần.

Khoảng 08 giờ ngày 03/04/2023 khi T đang sử dụng số ma túy còn lại tại khu vực nghĩa trang phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình thì bị Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Tại chỗ đã thu giữ của Phạm Văn T 01 bơm kim tiêm nhựa, có dính D dịch màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc, màu trắng; 01 vỏ ống nước cất; 01 điện thoại IteI màu đen lắp sim số 0901718805 và 01 điện thoại Vivo màu trắng không lắp sim. Tiến hành kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu IteI có 02 tệp tin ghi âm nội D cuộc gọi liên

lạc mua ma túy của D và S vào ngày 01/4/2023; kiểm tra bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo mà Phạm Văn T mượn của anh Đinh Hồng D1, sinh năm 1987, trú tại phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình có 02 tệp tin video ghi hình nội D mua bán ma túy giữa D, S và T vào ngày 01/4/2023. Các tệp tin trên được sao trích vào 02 đĩa DVD-R niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ: 01 găng tay bên trong có 02 túi ni lông màu trắng, miệng có viền màu đỏ, túi thứ nhất bên trong có 06 gói nhỏ đều có kích thước (2x2)cm; gói thứ hai có 60 gói nhỏ đều có kích thước (1x1,5)cm cùng được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng; 05 mảnh giấy bạc, màu trắng; 01 cân điện tử mini và 02 lưỡi dao lam; 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại MI; số tiền 2.480.000 đồng; 01 cuộn giấy bạc, màu trắng và 01 bộ quần áo nỉ màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong 06 gói nhỏ gói ngoài là giấy bạc màu trắng có tổng khối lượng là 1,7149 gam, ký hiệu M1; chất bột dạng cục màu trắng có trong 60 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng có tổng khối lượng là 6,3500 gam ký hiệu M2. Đồng thời tiến hành gửi các mẫu M1, M2 và 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R đi trưng cầu giám định.

Bản kết luận giám định số 302/KL-KTHS-MT ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,7149 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 6,3500 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 8,0649 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy loại Heroine”*.

Kết luận giám định số 412/KLG-KTHS-KTS&ĐT ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội D hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định”*.

Quá trình điều tra Trần Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS - KS ngày 11/08/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội D bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm các điểm b, c, i, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251. Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 12 (mười hai) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 03 tháng 04 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị D từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong trên mặt có ghi “Mẫu vật hoàn trả” bên trong có các gói Heroine còn lại sau giám định gồm M1 = 1,6320 gam, M2 = 6,2806 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bơm kim tiêm nhựa, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ ông nước cát và toàn bộ vỏ gói gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4, bên trong có 01 sim số điện thoại thu giữ của Phạm Văn T và các vỏ phong bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong, ký hiệu B bên trong có các vỏ gói niêm phong ban đầu; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K5 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B1; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K6 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K3 bên trong có 01 cân điện tử; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K4, bên trong có 02 lưỡi dao lam; 01 phong bì niêm phong, ký hiệu G, bên trong có 01 găng tay màu ghi xám; 02 túi nilon màu trắng; 66 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 01 bộ quần áo màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Iphone màu vàng bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1. Số tiền 500.000đ do bị cáo bán ma túy cho S và T.

- Trả lại cho Trần Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 và số tiền còn lại 1.980.000đ do không liên quan đến việc phạm tội (thu giữ 2.480.000đ tịch thu 500.000đ tiền bán ma túy cho S và T)

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R sao trích 02 tập tin ghi âm cuộc gọi lưu trữ trong máy điện thoại của Phạm Văn T vào ngày 01/4/2023; 01 phong bì niêm phong ghi số 412/KLG-KTHS-KTS&ĐT ngày 25/5/2023 bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 02 video thể hiện việc mua bán ma túy vào ngày 01/4/2023 và 03 vỏ phong bì được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản vi phạm hành chính lập hồi 8 giờ 15 phút ngày 03 tháng 04 năm 2023, biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 30 ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại nhà của Trần Thị D, kết luận giám định và các vật

chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trần Thị D là người đã bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/4/2023 tại khu vực trước cổng trường trung học cơ sở xã Q thuộc xóm 5, xã Q, huyện K, D có hành vi bán 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn T và Trần Trung S. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường nhà thờ Ứng Luật thuộc xóm 4, xã Q, huyện K, D tiếp tục bán cho T và S 01 gói ma túy, loại Heroine khác với giá 300.000 đồng. Ngoài ra Trần Thị D còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình tổng số 8,0649 gam ma túy, loại Heroine để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc các trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”, “*đối với 02 người trở lên*”; *Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm b, c, i, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị D với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất

bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo có nhiều tiền án và nhiều lần chấp hành án phạt tù về các tội liên quan đến ma túy, hiện vẫn chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án mới trở về tại địa phương bị cáo đã không tu trí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, Ngoài ra bị cáo còn cất giữ trong nhà mình một khối lượng ma túy lớn để tiếp tục bán cho con nghiện nhằm thu lời bất chính và có nhiều tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Điều đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo giáo dục do vậy cần có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Trần Thị D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị D mua bán ma túy với mục đích thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương bị cáo có tài sản là nhà và đất tại do vậy áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả 01 điện thoại ITEL màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đinh Hồng D1. Việc Cơ quan CSĐT đã trả hai điện thoại di động cho anh D1 là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1 = 1,6320 gam, M2 = 6,2806 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong bỏ trong một phong bì niêm phong ghi số 302/ KL – KTHS - MT; 01 phong bì niêm phong ghi số 302/ KL – KTHS - MT bên trong có 01 bơm kim tiêm nhựa, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ ống nước cất và toàn bộ vỏ gói gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có các vỏ gói niêm phong ban đầu; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K5 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 ; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K6 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 ; 01 phong bì niêm phong ký

hiệu K2 bên trong có 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K4 bên trong có 02 lưỡi dao lam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 01 gang tay màu ghi xám; 02 túi nilon màu trắng; 66 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 01 bộ quần áo màu trắng; 01 cân điện tử bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu K3. Do các vật chứng trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, phục vụ cho quá trình điều tra và hiện không có giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim số điện thoại thu giữ của Phạm Văn T và các vỏ phong bì niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu vàng bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 thu giữ của bị cáo D do bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy với S và T, vật chứng liên quan đến tội phạm. Nay cần Tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 500.000đ tiền bị cáo bán bán ma túy cho S và T (nằm trong số tiền 2.480.000đ đã thu giữ). Liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 và số tiền còn lại 1.980.000đ do không liên quan đến việc phạm tội (thu giữ 2.480.000đ tịch thu 500.000đ tiền bán ma túy cho S và T). Nay trả lại cho Trần Thị D nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R sao trích 02 tập tin ghi âm cuộc gọi lưu trữ trong máy điện thoại của Phạm Văn T vào ngày 01/4/2023; 01 phong bì niêm phong ghi số 412/KLG-KTHS-KTS&ĐT ngày 25/5/2023 bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 02 video thể hiện việc mua bán ma túy vào ngày 01/4/2023 và 03 vỏ phong bì được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này còn có Phạm Văn T và Trần Trung S là những người mua ma túy của bị cáo D. Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Phạm Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đối với Trần Trung S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thông báo đến chính quyền xã Q để có biện pháp quản lý giáo dục tại địa phương.

Về nguồn gốc Heroine: D khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách huyện K vào khoảng thời gian cuối tháng 3/2023. Do D không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này nếu gặp lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thị D bị kết án và có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 03 tháng 04 năm 2023

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị D 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm M1 = 1,6320 gam, M2 = 6,2806 gam và toàn bộ vỏ gói niêm phong bỏ trong một phong bì niêm phong ghi số 302/ KL – KTHS - MT; 01 phong bì niêm phong ghi số 302/ KL – KTHS - MT bên trong có 01 bơm kim tiêm nhựa, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ ống nước cắt và toàn bộ vỏ gói gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có các vỏ gói niêm phong ban đầu; **vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K5 bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B1**; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K6 bỏ trong phong bì niêm phong B2 ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 05 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K4 bên trong có 02 lưỡi dao lam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu G bên trong có 01 găng tay màu ghi xám, 02 túi nilon màu trắng và 66 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 01 bộ quần áo màu trắng; 01 cân điện tử bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu K3; 01 sim số điện thoại thu giữ của Phạm Văn T và các vỏ phong bì niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ký hiệu H4.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ tiền bán ma túy cho S và T trong số tiền thu giữ 2.480.000đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI bỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu B2 và số tiền còn lại 1.980.000đ do không liên quan đến việc phạm tội (thu giữ 2.480.000đ tịch thu 500.000đ tiền bán ma túy cho S và T). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 08 năm 2023 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày

28 tháng 08 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa DVD-R sao trích 02 tập tin ghi âm cuộc gọi lưu trữ trong máy điện thoại của Phạm Văn T vào ngày 01/4/2023; 01 phong bì niêm phong ghi số 412/KLG-KTHS-KTS&ĐT ngày 25/5/2023 bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 02 video thể hiện việc mua bán ma túy vào ngày 01/4/2023 và 03 vỏ phong bì được chuyển theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/08/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình : 01 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

